LG
Life's Good

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MÁY GIẶT

Vui lòng đọc kĩ hướng dẫn sử dụng này trước khi sử dụng máy. Quyển sách này cung cấp những thông tin chỉ dẫn lắp đặt, sử dụng và bảo dưỡng an toàn. Bạn hãy giữ lại sách để tham khảo khi cần.

MFL67792723

www.lg.com

Tính năng sản phẩm

Máy giặt sẽ không hoạt động khi nắp của máy giặt bị mở. Nếu nắp bị mở trong suốt thời gian giặt, giũ, hoặc vắt thì máy sẽ ngừng hoạt động để an toàn cho người sử dụng.

ĐIỀU KHIỂN MỞ

Cảm biến tải của máy giặt tự động cảm nhận được khối lượng quần áo và IC chính sẽ đưa ra thuật toán tối ưu để lựa chọn điều kiện giặt tối ưu ví dụ: mức nước và thời gian giặt .

Công nghệ hiện đại được dựa trên hệ thống điều khiển điện tử giúp cho quần áo sau khi giặt sạch hơn.

Turbo drum

Khi giặt mâm giặt và lồng giặt quay ngược chiều nhau sẽ tạo cột nước xoáy làm cải thiện tính năng giặt, tăng hiệu quả giặt.

GIẶT 3 BƯỚC

Giặt 3 bước đem lại hiệu quả giặt cao hơn bình thường

Chà xát — Lắc giũ — Lắc giũ và gỡ rối

Chú ý Phải bỏ máy giặt ra khỏi đế xốp và thùng carton,nếu không bỏ ra máy sẽ không hoạt động được

Nội dung chính

VUI LÒNG ĐỌC KĨ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NÀY

Trong sách, bạn sẽ có thể tìm thấy rất nhiều thông tin có ích về việc làm thế nào để sử dụng và bảo dưỡng máy giặt của bạn một cách đúng đắn nhất. Các cảnh báo, hướng dẫn nhỏ nhưng có thể giúp bạn tiết kiệm thời gian và tiền bạc trong suốt quá trình sử dụng máy. Bạn có thể tìm thấy nhiều câu trả lời cho các vấn đề cơ bản trong phần hướng dẫn xử lí sự cố. Qua đó bạn sẽ không khi nào phải gọi cho trung tâm bảo hành.

Giới thiệu	Thông tin an toàn	4
	Nhận biết các **bộ phận của máy giặt**	5
	Thông tin chức năng	6
Quá trình chuẩn bị	Chuẩn bị trước khi giặt	7
	Sử dụng nước, bột giặt, chất tẩy, chất làm mềm vải	8
	Hướng dẫn khi giặt các vết bẩn khó sạch	11
	Chức năng của các nút ấn	12
Các chương trình giặt	Giặt tự động (Thông thường)	14
	Giặt ngâm	16
	Giặt ưa thích	17
	Giặt ban đêm	18
Các chương trình bổ xung	Vệ sinh lồng giặt	19
	Hong khô	20
	Giặt hẹn giờ	21
	Giặt tuỳ chọn	22
	Các chức năng hỗ trợ	23
Hướng dẫn lắp đặt	Lắp đặt và căn chỉnh	24
	Lắp ống cấp nước	26
	Lắp ống thoát nước	28
	Phương pháp nối đất	29
Vệ sinh và bảo dưỡng	Vệ sinh và bảo dưỡng	30
Giải quyết sự cố	Các sự cố của máy giặt	32
	Giải quyết sự cố	33
Điều kiện bảo hành	Điều kiện bảo hành	34
Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật	35

Thông tin an toàn

⚠ CẢNH BÁO!

Vui lòng đọc kĩ và tuân thủ các hướng dẫn sau để đảm bảo an toàn của bạn. Các thông tin cảnh báo trong cuốn sách này phải được tuân thủ để giảm thiểu các nguy cơ cháy nổ, điện giật. Tránh các tai nạn đáng tiếc gây chấn thương hoặc có thể nguy hiểm đến tính mạng. Lưu ý giữ lại hướng dẫn này để tham khảo khi cần.

AN TOÀN VỚI NGUỒN NƯỚC NÓNG	• Trong một số điều kiện, khí Hydro có thể sản sinh trong nước nóng nếu để lâu không sử dụng trong hai tuần hoặc hơn. Khí Hydro có thể nổ trong một số trường hợp, khi nước nóng không được sử dụng trong vòng hai tuần, hãy loại bỏ nguy hiểm bằng cách mở tất cả các vòi nước và để nước chảy trong vài phút. Lưu ý thực hiện việc này khi bạn sử dụng bất cứ thiết bị điện nào nối với nguồn nước nóng. Đó là 1 cách đơn giản để loại bỏ khí Hydro tự sinh. Khí thoát ra rất dễ cháy, nên hãy lưu ý không bật lửa hoặc sử dụng thiết bị nào có thể gây cháy.
LẮP ĐẶT	• Đảm bảo khe hở dưới máy không bị kẹt bởi thảm khi lắp đặt máy trên nền trải thảm. • Không lắp đặt hoặc cất máy tại những nơi có nhiệt độ dưới 0 hoặc ngoài trời. • Phải nối tiếp đất cho máy một cách đúng đắn theo các chuẩn mực và quy định. Vui lòng làm theo các hướng dẫn ở phần Hướng dẫn lắp đặt. • Phải đặt máy tại nơi mà phích cắm có thể cắm vào ổ điện 1 cách dễ dàng.
VỊ TRÍ ĐẶT MÁY	• Giữ cho các vùng bên dưới và xung quanh máy sạch sẽ, không có các vật liệu như sơ vải, giấy, giẻ lau hay hoá chất ... • Cần chú ý cẩn thận khi máy đặt gần nơi có trẻ nhỏ. Không cho phép trẻ chơi trong máy, chơi với máy hoặc bên trên máy.
KHI SỬ DỤNG MÁY GIẶT	• Sử dụng thiết bị chỉ cho các mục đích được miêu tả trong sách này. • Không được chạm vào máy khi máy đang hoạt động. Hãy đợi đến khi máy ngừng hẳn trước khi mở nắp máy. • Không trộn chất tẩy có chứa Clo với amoniac hoặc axit, như giấm hoặc các chất tẩy gỉ sét. Trộn lẫn các chất hoá học khác nhau có thể tạo ra các khí độc gây nguy hiểm. • Không giặt hoặc sấy khô các vật phẩm đã được lau, ngâm hoặc nhỏ lên các chất dễ cháy, dễ nổ (như sáp, dầu nhờn, sơn, xăng, dung môi khô, dầu hoả...) những chất mà có thể dễ dàng gây cháy, nổ. Không cho các chất này vào nước giặt. Không sử dụng hoặc đặt gần máy trong quá trình máy hoạt động. • Quá trình giặt có thể làm giảm khả năng chống cháy của vải. Để tránh việc này, hãy cẩn trọng làm theo các hướng dẫn giặt tẩy của nhà sản xuất vải. • Để giảm thiểu khả năng bị điện giật, ngắt nguồn điện của thiết bị hoặc ngắt kết nối với thiết bị cấp nguồn bằng cách tháo cầu chì hoặc ngắt Aptomat trước khi bảo dưỡng hoặc vệ sinh máy. **Chú ý: Nhấn phím nguồn để tắt máy không có tác dụng ngắt kết nối máy khỏi nguồn điện.** • Không được phép vận hành máy khi máy bị phá huỷ, hư hỏng, bất thường, các bộ phận bị tháo rời hay thiếu các bộ phận, các chi tiết bị hư hỏng, bao gồm cả dây nguồn.
KHI KHÔNG SỬ DỤNG	• Tắt nguồn nước để giảm tải trên đường ống và van cấp nước, đồng thời tránh rò rỉ khi ống bị hư hỏng, gãy vỡ. Kiểm tra điều kiện của ống cấp nước, nên thay thế ống sau mỗi 5 năm. • Trước khi bạn muốn không sử dụng nữa và bỏ máy giặt đi, hãy tháo bỏ cửa máy giặt để tránh trẻ em chơi và trốn ở bên trong. • Không sửa chữa hoặc thay thế chi tiết máy trừ khi nhận được khuyến cáo đặc biệt trong cuốn sách này hoặc các ấn phẩm hướng dẫn sửa chữa mà bạn hiểu đầy đủ cũng như có đủ kĩ năng để sửa chữa. • Không được tác động làm thay đổi phần điều khiển.

Nhận biết các bộ phận của máy giặt

Thân Máy

NGĂN ĐỰNG BỘT GIẶT

TÚI LỌC XƠ VẢI
Vệ sinh thường xuyên để loại bỏ xơ vải khỏi quần áo

NGĂN ĐỰNG CHẤT TẨY

BẢNG LỰA CHỌN CHỨC NĂNG GIẶT

LỒNG GIẶT

NÚT START/PAUSE
Dùng để khởi động hay dừng máy tạm thời.

CHÂN MÁY CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC
Dùng để chỉnh cân bằng, giúp máy ổn định khi vận hành.

* **ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC**
Đảm bảo nước không bị rò rỉ.

* **PHÍCH CẮM ĐIỆN**

Nếu dây nguồn bị hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất, trung tâm bảo hành hay người có trách nhiệm để tránh các nguy hiểm có thể xảy ra.

* **ĐƯỜNG ỐNG XẢ NƯỚC**

Phụ kiện

Ống cấp nước

Đường ống xả nước

Tấm chống chuột

CHÚ Ý

"*" Các chi tiết có thể khác nhau tùy theo từng mô đen.

Thông tin chức năng

Sản phẩm của chúng tôi cung cấp nhiều phương pháp giặt khác nhau phù hợp với nhiều điều kiện và các loại đồ giặt khác nhau.

Các chế độ giặt đồ khác nhau

CHẾ ĐỘ GIẶT TỰ ĐỘNG

Sử dụng chế độ này để giặt quần áo thường ngày như khăn tắm ,áo sơ mi ...

GIẶT ĐỒ JEANS

Sử dụng chế độ này để giặt quần áo bị bẩn nhiều, có dầu mỡ, đồ jeans ...
Những đồ quần áo dầy và nặng nhiều bẩn hoặc quần áo đồng phục nhiều bụi bẩn cũng có thể giặt bằng chế độ này.
(Xem ở trang 14)

TĂNG HIỆU QUẢ GIŨ

Sử dụng chế độ này để làm tăng hiệu quả giũ làm quần áo sạch hơn.*(Xem ở trang 14)*

CHẾ ĐỘ GIẶT LEN

Nhưng đồ len rất dễ bị hỏng khi giặt. *(Xem ở trang 14)*
Chỉ giặt bằng máy những đồ len dệt từ sợi len giặt được bằng máy.
Hầu hết các đồ len khác các bạn nên giặt bằng tay để tránh làm hỏng đồ giặt.
+Trước khi giặt đồ len bạn nên kiểm tra nhãn của đồ giặt xem những cảnh báo của đồ giặt và hướng dẫn sử dụng
+ Giặt đồ len bằng tay rồi vắt bằng máy có thể làm giảm thời gian phơi đồ giặt hơn.
+ Đồ len không nên phơi khô trực tiếp dưới ánh sáng mặt trời.

CHƯƠNG TRÌNH GIẶT YÊU THÍCH

Thiết lập này có thể cho phép bạn lưu lại chương trình giặt yêu thích với những điều kiện giặt do bạn lựa chọn.*(Xem ở trang 17)*

CHƯƠNG TRÌNH GIẶT BAN ĐÊM

Sử dụng chương trình này để giặt yên tĩnh vào ban đêm.*(Xem ở trang 18)*

Chọn chương trình giặt tuỳ theo các điều kiện giặt:

GIẶT NHANH

Giặt nhanh được chọn cho đồ giặt ít bẩn, khối lượng quần áo nhỏ hơn 2.0Kg trong một thời gian ngắn. *(Xem ở trang 14)*

CHẾ ĐỘ NGÂM GIẶT

Chế độ này dùng cho quần áo bẩn nhiều. Quần áo được ngâm trong nước sẽ dễ giặt sạch hơn vì bụi bẩn sẽ dễ dàng được loại bỏ.*(xem ở trang 16)*

Những chương trình khác:

VỆ SINH LỒNG GIẶT

Sử dụng chương trình này để làm sạch phía bên trong máy đặc biệt lồng trong và lồng ngoài của máy giặt.
(Xem ở trang 19)

HẸN GiỜ

Dùng để hẹn thời gian kết thúc chương trình giặt. Thời gian hẹn do người sử dụng cài đặt.
(Xem ở trang 21)

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ

Khi người sử dụng chỉ cần dùng các chức năng sau :
Vắt, Giũ/Vắt, Giũ, Giặt/Giũ, Giặt, Giặt/Giũ/vắt, Ngâm/Giặt/Giũ/Vắt.*(Xem ở trang 23)*

Chuẩn bị trước khi giặt

Phân loại theo nhãn mác

* Phân loại quần áo theo nhãn mác. Bạn sẽ biết được chất liệu của đồ giặt và biết phải giặt đồ giặt đó như thế nào.
Phân loại quần áo sao cho cùng loại có thể giặt cùng 1 chu kỳ, nhiệt độ nước và tốc độ vắt.

Phân loại

Để đạt kết quả giặt tốt nhất. Các loại quần áo khác nhau nên giặt theo các cách khác nhau.

- **Mức độ bẩn** (Nhiều, Vừa, Ít) Phân chia quần áo theo loại và mức độ bẩn.
- **Màu sắc** (Trắng, Sáng, Tối) Tách riêng quần áo trắng khỏi quần áo màu.
- **Sợi vải** Tách riêng Quần áo tạo sơ vải, Quần áo dính sơ vải.

Quần áo tạo sơ vải Quần áo vải bông, Dây viền, Khăn tắm, Tã lót, Khăn mặt...
Quần áo dính sơ vải Vải tổng hợp, Vải Nhung, Tất...

Kiểm tra trước khi giặt

- **Kiểm tra tất cả các túi quần để chắc chắn rằng chúng trống rỗng.** Các thứ như móng tay, kẹp tóc, diêm, bút, đồng xu và chìa khoá có thể gây hư hỏng cả quần áo và máy giặt của bạn.
- **Sửa chữa quần áo rách hoặc lỏng cúc.** Vết rách hoặc lỗ có thể rách lớn hơn trong quá trình giặt.
- Loại bỏ dây lưng, dây kim loại... để tránh làm hỏng quần áo và máy giặt của bạn.
- **Giặt sơ các vết bẩn hoặc vết mầu.**
- Chắc chắn rằng quần áo có thể giặt trong nước.
- Kiểm tra hướng dẫn giặt.
- Loại bỏ nếu có khăn giấy trong túi.

Xử lí các vết bám mầu hoặc rất bẩn

- Làm sạch những chỗ bẩn nhiều như cổ áo, tay áo với nước giặt hoặc giặt với xà phòng trước khi giặt máy. Trước khi giặt nên chà sát bằng xà phòng tại những chỗ bẩn nhiều.
- Sử dụng chất tẩy.
Làm sạch các vết bẩn càng nhanh càng tốt. Càng để lâu vết bẩn càng khó giặt.
(Tham khảo thêm thông tin tại trang 11)

Khi cho đồ giặt vào máy

Không giặt các loại vải có chứa chất dễ cháy(sáp, dầu...).

Kích thước đồ giặt

Mức nước phải bao phủ trên bề mặt của đồ giặt, nếu lượng đồ giặt quá nhiều bạn nên bỏ bớt ra. Lượng quần áo không nên cao hơn hàng lỗ trên cùng của lồng giặt. Nếu bạn muốn cho thêm quần áo sau khi đã khởi động máy, hãy nhấn nút Khởi Động/ Tạm Dừng trước.

▲CẢNH BÁO

Nguy cơ gây cháy

Không bao giờ được đặt máy ở những nơi có phát sinh khí ga hoặc chất lỏng dễ cháy.
Không máy giặt nào có thể loại bỏ hết những vết dầu.
Không được hong khô những vật chứa dầu, (kể cả dầu ăn). Làm vậy có thể gây cháy, nổ thậm chí tai nạn thương vong.

Quần áo nhẹ nhưng kích thước lớn

Quần áo nhẹ và nổi khi giặt có thể sử dụng túi lưới để giặt, lưu ý giặt ít nước. Đồ giặt có thể hỏng nếu đồ giặt bị nổi trong quá trình giặt, sử dụng nước giặt để tránh hiện tượng trào bọt ra bên ngoài lồng giặt.

Quần áo dài

Sử dụng túi lưới cho quần áo dài và đồ tinh xảo. Với quần dài, túi lưới có thể giúp tránh được hiện tượng kéo, xoắn hoặc đứt... Đóng chặt khoá kéo, móc treo, dây tua rua để tránh các vật này vướng vào quần áo khác...

"*" Túi lưới nylon không được cung cấp bởi LG.

Sử dụng nước, bột giặt, chất tẩy, chất làm mềm vải

Sử dụng nước

Lựa chọn mức nước

- Máy giặt tự động cảm nhận lượng quần áo cho vào giặt rồi sẽ chọn mức nước và mức bột giặt phù hợp.
- Khi bạn chọn chương trình giặt, lượng nước và lượng bột giặt sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển.
- Mức nước sẽ hiển thị như bảng sau.
- Khi mức nước được máy giặt tự động xác định, nó có thể không phụ thuộc vào số lượng quần áo giặt, thậm chí mức nước hiển thị trên mặt điều khiển .

CHÚ Ý

Lượng nước nhỏ nhất

Nó phụ thuộc lượng đồ giặt, model máy hoặc bạn có thể đổ thẳng vào máy giặt bằng tay tới độ cao nào đó. Máy giặt sẽ hoạt động khi lượng nước đạt tới độ cao mà máy giặt cảm nhận được. Nói cách khác, nó là lượng nước ít nhất mà máy giặt bắt đầu hoạt động.

Nhiệt độ của nước

* Máy giặt sẽ đặt nhiệt độ của nước theo như chương trình đã chọn .
* Bạn có thể thay đổi nhiệt độ của nước bằng cách nhấn vào nút NHIỆT ĐỘ NƯỚC. (Nếu có)
* Nhiệt độ thực tế của nước cũng phụ thuộc vào lượng quần áo thêm vào, để có được kết quả giặt sạch nên sử dụng nhiệt độ nước như sau :

Nước nóng	49~60°C (120-140°F)	Đồ trắng, khăn trải bàn, đồ lót, đồ rất bẩn.
Nước ấm	29~40°C…(85-105°F)	Phần lớn các đồ giặt.
Nước lạnh	18~24°C…(65-75°F)	Chỉ với mầu vải sáng và ít bẩn.

Khi giặt nước lạnh thì phải thêm các bước cần thiết sau:

- Thay đổi lượng xà phòng và phải hoà tan xà phòng trong nước ấm.
- Làm sạch vết bẩn khó sạch.
- Ngâm những đồ giặt bẩn riêng.
- Sử dụng chất tẩy.

* Nhiệt độ dưới 18°C (65°F) sẽ không làm sạch quần áo và nó còn là nguyên nhân sinh ra sơ vải, không sạch... Hơn nữa bột giặt có hiệu quả ở nhiệt độ nước lạnh là 26~29°C (80~85°F).

Nếu nhiệt độ nước trong lồng giặt quá lạnh đối với tay bạn thì bột giặt sẽ kém tác dụng

CHÚ Ý

Nếu trọng nước có sắt, nó sẽ làm đồ giặt bị ố vàng hoặc nâu. Cần phải lắp bộ lọc sắt hoặc bộ làm mềm nước.

Sử dụng hộp đựng bột giặt

Hộp đựng bột giặt gồm có hai ngăn:
- Ngăn đựng chất làm mềm vải dạng lỏng.
- Ngăn đựng bột giặt.

Bột giặt sẽ tự động được cấp vào máy giặt vào thời điểm thích hợp trong quá trình giặt.
1/ Kéo nhẹ hộp ra cho đến khi nó không ra được nữa.
2/ Sau khi cho xong bột giặt, từ từ đóng nó lại.
Sau khi giặt xong, nước vẫn đọng lại trong hộp là bình thường.

Chú ý: Không cho chất tẩy vào hộp đựng bột giặt.

Sử dụng bột giặt

Lượng bột giặt bao nhiêu thì đủ

Khi bạn chọn một chương trình giặt, lượng nước và lượng bột giặt (Khuyên dùng) sẽ hiển thị trên Bảng điều khiển. Lượng bột giặt trong cốc hiển thị trên mặt điều khiển khoảng 40g cho một cốc đầy.

Lượng bột giặt chính xác thay đổi theo mức độ bẩn hay sạch của quần áo của bạn (Đồ Jeans hoặc quần áo lao động có thể cần nhiều bột giặt hơn, trong khi khăn tắm thường dùng ít hơn...).
Với nước giặt hoặc bột giặt đậm đặc, vui lòng làm theo hướng dẫn sử dụng từ nhà cung cấp bột giặt.

Chú ý: Để kiểm tra lượng bột giặt chính xác, nhìn vào lồng máy giặt sau nửa chu kỳ giặt phải có một lớp bọt mỏng trên mặt nước. Nhiều bọt trông có vẻ tốt nhưng nó không tham gia vào làm sạch đồ giặt. Không có bọt nghĩa là bột giặt chưa đủ; chất bẩn vẫn còn trong quần áo hoặc máy giặt của bạn. Nếu lượng bột giặt dùng quá lượng cần thiết thì khi giũ sẽ không sạch hết bột giặt và đương nhiên nó là nguyên nhân gây nên ô nhiễm môi trường.

Cho bột giặt vào máy

Mở hộp đựng xà phòng và đưa lượng xà phòng cần dùng vào hộp.

Hộp đựng xà phòng.
Một số loại xà phòng cần phải được hoà tan trước khi đưa vào máy để đạt kết quả tốt nhất.
Kiểm tra hướng dẫn trên hộp xà phòng (Nếu có).
Nếu bạn sử dụng xà phòng bột, loại cần phải được hoà tan bởi nước nóng trước khi đưa vào máy để sử dụng.
Hoà tan bột giặt trước bởi nước ấm khi bạn giặt bằng nước lạnh có thể đạt hiệu quả tốt hơn.

Sử dụng nước tẩy

- Kiểm tra kĩ nhãn quần áo để có được các hướng dẫn đặc biệt, phân loại đồ giặt có thể dùng với thuốc tẩy hoặc không.
- Pha loãng nước tẩy chứa Clo.
- Đo kĩ lượng nước tẩy theo hướng dẫn đi kèm với chai đựng nước tẩy.
- Trước khi giặt. đổ trực tiếp nước tẩy vào hộc đựng nước tẩy Tránh bị tràn hoặc làm vương vãi nước tẩy ra ngoài, nước tẩy nên hoà với nước trước khi sử dụng.

Chú ý

Không được đổ nước tẩy chưa được pha loãng trực tiếp lên quần áo.
Điều này có thể làm thay đổi màu hoặc phá hỏng quần áo.
Không được trộn nước tẩy chứa Clo với Amoniac hoặc Axit, ví dụ như giấm hoặc nước tẩy gỉ sét. Trộn lẫn như vậy có thể tạo thành các khí độc hại.
Không đổ nước tẩy dạng bột vào hộc đựng nước tẩy.

Sử dụng nước, bột giặt, chất tẩy, chất làm mềm vải

Sử dụng chất làm mềm vải

* Nếu muốn bạn có thể rót một lượng vừa đủ chất làm mềm vải dạng lỏng vào ngăn bên phải.
* Chỉ sử dụng chất làm mềm vải dạng lỏng.
* Hoà với nước trước khi cho vào máy giặt.
* Không cho quá vạch giới hạn lớn nhất.

Đổ quá đầy sẽ làm cho chất làm mềm vải được cấp vào máy giặt sớm, nó sẽ làm ố đồ giặt.

CHÚ Ý : Không rót trực tiếp chất làm mềm vải vào đồ giặt, nó có thể làm ố quần áo.

CHÚ Ý

- Không được trộn chất làm mềm vải với bột giặt hoặc chất tẩy.
- Không đổ trực tiếp chất làm mềm vải lên đồ giặt. Nó có thể làm đồ giặt bị ố.
- Không được dừng máy giặt khi đang ở chu trình vắt đầu tiên để cho chất làm mềm vải.
- Chương trình giặt lựa chọn không được thiết kế để sử dụng ngăn đựng chất làm mềm vải.

Cặn bẩn trong lồng giặt

Cặn bẩn được hình thành trong bất kỳ máy giặt nào do chất làm mềm vải tác dụng với bột giặt hoặc có sẵn trong nước. Cặn bẩn có thể làm máy giặt hoạt động sai.

Những cặn bẩn đọng lại trong máy giặt có thể làm bẩn đồ giặt hoặc tạo ra mùi khó chịu trong máy giặt của bạn.

Khuyến cáo khi sử dụng chất làm mềm vải

* Dùng chất làm mềm vải một cách tiết kiệm.
* Khi rót vào ngăn đựng, không làm tung tóe hoặc rót tràn ra ngoài.
* Vệ sinh ngăn đựng sau khi giặt xong càng sớm càng tốt.
* Vệ sinh máy giặt định kỳ. (Xem trang 30,31)
  Giặt nước lạnh sẽ làm tăng khả năng đóng cặn. Cứ 5 lần giặt nên có một lần giặt bằng nước ấm.
* Chất làm mềm vải pha loãng sẽ ít đọng lại trong ngăn đựng và ít tạo thành cặn hơn.

Hướng dẫn khi giặt các vết bẩn khó sạch

⚠ Cảnh Báo

* Không được sử dụng hoặc trộn chất tẩy với các hoá chất gia dụng khác như chất tẩy nhà vệ sinh, chất đánh gỉ, axít hoặc sản phẩm có a-mô-ni-ắc. Hỗn hợp này có thể tạo ra khí độc làm bạn bị thương hoặc chết.
* Để giảm thiểu nguy hại tới người sử dụng bạn phải đọc kỹ các cảnh báo sau:

+ Đọc kỹ các hướng dẫn sử dụng các chất tẩy.
+ Bảo quản các chất tẩy trong hộp có nhãn của chúng và để xa tầm tay của trẻ em.
+ Rửa sạch các dụng cụ đã dùng.
+ Không được kết hợp các loại chất tẩy với nhau đặc biệt là a-mô-ni-ắc với chất tẩy clo. Khí độc có thể được tạo ra.
+ Không được giặt các đồ đã được làm sạch, giặt, ngâm bằng các chất dễ cháy nổ (như xăng, dầu, sơn, sáp...) vì chúng có thể bay hơi và rất dễ cháy, nổ.
+ Không được sử dụng các chất dễ cháy nổ trong nhà như xăng, vì hơi của nó có thể nổ khi bắt lửa.

Để loại bỏ thành công các vết bẩn:

* Loại bỏ các vết bẩn một cách nhanh chóng.
* Phân loại chất bẩn, loại bỏ chúng theo những phương pháp theo như bảng sau.
* Giặt sơ các vết bẩn bằng xà phòng và nước trước.
* Sử dụng nước lạnh để giặt những chất bẩn không xác định được loại bởi vì nước nóng có thể làm chất bẩn ngấm sâu hơn vào đồ giặt.
* Kiểm tra cẩn thận các tem trên đồ giặt để có cách tẩy rửa riêng với từng chất liệu vải.
* Kiểm tra sự mất màu của đồ giặt khi dùng chất tẩy bằng cách thử tại phía trong của mép đồ giặt.

Chất liệu vải ghi ở tem hướng dẫn

Loại bỏ chất bẩn	
Chất bẩn	**Xử lý**
Các chất keo, kẹo cao su	Làm đóng băng. Bóc ra. Lau sạch bằng khăn giấy. Làm bão hòa bằng giặt sơ với chất tẩy hoặc chất lỏng dễ bay hơi nhưng không cháy.
Sữa trẻ em, bơ, trứng	Sử dụng các sản phẩm có chứa các enzymes để phân huỷ .
Cà phê, trà, soda, nước cam ép, rượu.	Sử dụng nước lạnh để giặt và dùng nước tẩy an toàn với sợi vải.
Máu	Giũ với nước lạnh, chà với xà phòng tại vị trí có vết bẩn, hoặc giặt sơ hoặc ngâm với sản phẩm có chứa enzym, giặt với chất tẩy trắng clo.
Sáp ong, sáp nến	Cạo bỏ lớp sáp nến, đặt phần có sáp nến vào giữa hai lớp khăn giấy, dùng bàn là ấm là lên trên cho tới khi lớp nến bị nóng chảy ra dính vào giấy, thay giấy đều đặn cho tới khi loại bỏ hết vết bẩn, sử dụng chất tẩy phù hợp với sợi vải để loại bỏ triệt để vết bẩn.
Sô cô la	Sử dụng nước ấm để ngâm và giặt bằng chất tẩy có chứa enzymes, tẩy sạch bằng chất tẩy phù hợp với sợi vải.
Vết bẩn ở cổ áo	Giặt sơ để loại bỏ vết bẩn hoặc chà sát bằng xà phòng bánh.
Thuốc nhuộm dính vào sợi vải trắng	Sử dụng chất tẩy để tẩy vết bẩn, dùng chất tẩy phù hợp với sợi vải.
Nhựa cỏ cây	Sử dụng nước ấm và giặt với chất tẩy có chứa enzymes. Sử dụng chất tẩy phù hợp với sợi vải.
Mỡ, dầu ăn, dầu xe máy...	Cạo bỏ bớt chất bẩn của dầu mỡ, dùng nước nóng để giặt vết bẩn dầu mỡ. Với vết bẩn nặng, dùng chất lỏng bay hơi nhưng không cháy để làm sạch. Giũ ngay sau đó. Dùng nước nóng phải an toàn với sợi vải.
Mực in	Một số loại mực in có thể không làm sạch được, chỉ có thể giặt được một số loại mực in. Sử dụng cồn để tẩy sạch chúng.
Vết xém, ám khói	Giặt với chất tẩy clo nếu phù hợp với sợi vải. Hoặc ngâm với nước Ôxy già và nước nóng trước khi giặt.
Vết bùn	Dùng bàn chải để đánh vết bùn khô. Ngâm hoặc giặt với chất tẩy có chứa enzymes .
Vết bẩn của cà chua	Giặt sơ để loại bỏ chất bẩn, dùng chất tẩy trắng phù hợp với sợi vải.
Sơn móng tay	Vết bẩn này có thể không tẩy sạch được. Dùng khăn giấy úp lên bề mặt của vết bẩn rồi dùng dung dịch tẩy sơn móng tay phết lên trên, làm lại chu trình này và thay giấy nhiều lần cho tới khi vết bẩn biến mất, không sử dụng axêtôn để tẩy vì nó có thể làm hỏng quần áo.
Sơn, véc ni	Giũ quần áo trong nước lạnh cùng với chất tẩy trắng, khi sơn đã bị khô khó có thể tẩy sạch được.
Bị ngả mầu vàng ố	Không được sử dụng chất tẩy clo.
Xi giầy	Nếu là chất lỏng: làm sạch bằng nước xà phòng đặc. Nếu là dạng kem thì lau khô chúng đi và dùng chất tẩy trắng phù hợp với sợi vải.

Chức năng của các nút ấn

CÒI HIỆU
(Chỉ ở loại 1 van)

Nếu bạn muốn sử dụng máy giặt không có tín hiệu âm thanh, ấn vào nút này cho phép bạn chọn

To > Nhỏ > Tắt > To

Mặc định đặt ở Cao. (Xem trang 23)

MỨC NƯỚC

Lựa chọn mức nước cần thiết phù hợp với lượng quần áo giặt.

+ Máy tự động điều khiển nhưng bạn có thể lựa chọn bằng tay với nút ấn này.
+ Mức nước được tự động lựa chọn ở chế độ tự động.
+ Thứ tự mức nước được chọn **7>8>9>10>1>2>3>4>5>6>7**

THỜI GIAN CÒN LẠI, HẸN GIỜ, HIỂN THỊ BÁO LỖI

Thời gian còn lại: thời gian còn lại luôn được hiển thị khi máy đang vận hành.

Hẹn giờ: Hiển thị thời gian cài đặt để máy thực hiện xong.

Hiển thị báo lỗi: Thông báo lỗi sẽ xuất hiện khi có lỗi xảy ra.

Ví dụ: Hiển thị lỗi dE sẽ xuất hiện khi nắp máy giặt mở ra khi máy đang vận hành.

HONG KHÔ

* Nút này dùng để sấy khô đồ giặt của bạn bằng gió.
* Bạn có thể chọn thời gian làm khô lồng hoặc đồ giặt bằng cách ấn nút này. Thứ tự chọn như sau:

Tub Dry > 60 > 90 > > 120 > Tub Dry

CHỨC NĂNG KHOÁ ĐỐI VỚI TRẺ EM

Dùng để khoá hoặc mở khoá các nút ấn để ngăn trẻ em thay đổi chương trình giặt.

Để khóa, ấn đồng thời hai nút Rinse và Spin. Và mở khóa bằng cách ấn chúng một lần nữa.(Xem trang 23)

NÚT GIẶT, GIŨ, VẮT

+ Sử dụng khi cần điều chỉnh thời gian giặt, giũ, vắt.
+ Thời gian tăng khi bạn ấn vào những nút này.
+ Nếu bạn muốn thay đổi thời gian khi đang giặt, bạn phải ấn nút Start/Pause trước khi thay đổi.
+ Khi ấn vào nút này thời gian còn lại sẽ được hiển thị.

CHÚ Ý

* Theo điều khiển thuật toán của máy giặt thì thời gian hiển thị trong suốt quá trình giặt có thể tăng thêm lớn nhất là 8 phút, giảm lớn nhất là 4 phút.
* Nếu lượng xà phòng bạn cho vào lớn hơn tiêu chuẩn thì máy giặt sẽ tự động thêm thời gian cho quá trình giũ và thời gian còn lại có thể sẽ tăng lên.

PHÍM NGUỒN

* Sử dụng để bật hoặc tắt nguồn
* Ấn một lần nữa để bật hoặc tắt
* Nguồn sẽ tự động tắt sau 10 giây sau khi đã giặt xong.

PHÍM KHỞI ĐỘNG TẠM DỪNG

* Dùng để khởi động hoặc tạm dừng một chương trình giặt.
* Thực hiện lại khởi động hoặc tạm dừng bằng cách bấm lại nút này một lần nữa.

NÚT HẸN GIỜ

* Sử dụng để hẹn giờ hoàn thành
* Thời gian sẽ tăng lên khi ấn vào nút này.
* Hiển thị giờ hẹn như sau: **3>4>5>...>11>12>14>>16>...>46>48>3** giờ.
* Huỷ chế độ này bằng cách tắt nguồn. (Xem trang 21)

NÚT CHƯƠNG TRÌNH

* Dùng để lựa chọn chương trình giặt.
* Sử dụng nút này cho phép bạn lựa chọn 8 chương trình giặt khác nhau tuỳ thuộc vào từng loại đồ giặt.
* Chương trình giặt có thể lựa chọn theo thứ tự như sau: Tự động> Đồ len>Giặt nhanh> Đồ Jean>Tăng hiệu quả giũ> Giặt ban đêm>Giặt ưa thích> Vệ sinh lồng> Tự động

CHÚ Ý

* Nếu mức nước hoặc nhiệt độ nước bị người dùng thay đổi trong quá trình giặt tự động thì cảm biến vẫn hoạt động. Thuật toán của cảm biến có thể thay đổi tuỳ thuộc model.
* Bảng điều khiển của máy có thể thay đổi theo từng model.

Chương trình giặt

Chương trình Giặt	NÚT NGUỒN	BỔ XUNG ĐỒ GIẶT	CHƯƠNG TRÌNH		BỔ XUNG BỘT GIẶT
Fuzzy Dùng cho những loại quần áo thường, với chế độ này máy sẽ tự động lựa chọn điều kiện phù hợp nhất. Sensor sẽ cảm nhận mức độ tải, lựa chọn thời gian giặt, giũ, vắt tối ưu.	1	2			4 Cho một lượng bột giặt theo mức độ phù hợp với đèn hiển thị, hoặc theo sự hướng dẫn của nhà sản suất bột giặt.
Wool Sử dụng chương trình này dùng để giặt đồ mềm như vải thô, len. Trước khi giặt đồ lên phải xem kỹ hướng dẫn sử dụng trên tem	1	3	2 Lựa chọn chương trình **WOOL** trên bảng điều khiển		5 Sử dụng loại bột giặt cho quần áo. Khi giặt đồ len thì nên sử dụng loại bột giặt nhẹ cho đồ len.
Quick Wash Sử dụng chương trình này cho những đồ ít bẩn. Khối lượng quần áo giặt chỉ nên nhỏ hơn 2 kg	1	3	2 Lựa chọn chương trình **QUICK WASH** trên bảng điều khiển.		5 Cho một lượng bột giặt theo mức độ phù hợp với đèn hiển thị, hoặc theo sự hướng dẫn của nhà sản suất bột giặt.
Jeans Sử dụng chương trình này cho đồ Jeans với các kích thước khác nhau.	1	3 Trải đều đồ giặt trong lồng giặt	2 Lựa chọn chương trình **JEANS** trên bảng điều khiển.		5
Extra Clean Sử dụng chương trình này để tăng hiệu quả giũ. Chương trình này phù hợp cho đồ lót và đồ trẻ em. Hạn chế sự tổn thương da cho người.	1	3	2 Lựa chọn chương trình **EXTRA CLEAN** trên bảng điều khiển		5

Khởi động/ Tạm dừng	Đóng nắp	Kết thúc	Chú ý
3 Mâm giặt sẽ lắc trong vòng 8 giây để cảm nhận tải, sau đó mức nước và lượng bột giặt sẽ được hiển thị.	5 Nước sẽ được cấp vào trong vòng 2 phút sau khi bắt đầu chương trình giặt	6 Sau khi kết thúc chương trình giặt tín hiệu bip sẽ kêu trong vòng 10 giây trước khi nguồn sẽ tự động tắt.	Nếu nước đã ở trong lồng giặt , hay cho quần áo đã ngấm nước vào lồng giặt trước khi giặt, mức nước sẽ tăng lên Nếu lượng đồ giặt mà nhẹ thì lượng nước sẽ ở mức thấp.
4	6	7	Nếu chọn mức nước ở chế độ tay thì không nên chọn mức trung bình,vì như thế sẽ làm hỏng quần áo. Giặt quần áo với nước nóng có thể sẽ làm hỏng quần áo(Nước sẽ được tự động thiết lập ở chế độ lạnh), và phải đảm bảo lượng quần áo ít hơn 2kg. Để bảo vệ quần áo, khi vắt máy sẽ chạy ở tốc độ thấp, và lượng nước nhỏ sẽ còn lại trên quần áo, điều đó là bình thường.
4	6	7	Nếu áp xuất nước nhỏ hơn 2kg/cm$_2$, chương trình giặt QUICK WASH sẽ hoạt động trong vòng 19 phút.
4	6	7	
4	6	7	

Giặt ngâm

Chương trình này được sử dụng với quần áo thường, dày, mỏng và quá bẩn.
Chương trình ngâm(SOAK) có thể dùng với chương trình FUZZY,JEANS,SILENTS hay FAVORITE

1 Nhấn nút POWER (AUTO OFF) để bật nguồn.

2 Nhấn nút PROGRAM để lựa chọn chương trình giặt.

Chế độ ngâm (SOAK) sẽ không hoạt động với chương trình WOOL, QUICK WASH, TUB CLEAN

3 Nhấn nút WASH để lựa chọn chế độ ngâm (SOAK).

Nhấn và giữ phím WASH cho tới khi đèn SOAK và WASH sáng đồng thời
Chế độ ngâm (SOAK) hoạt động trong vòng 40,50, hay 60 phút.

4 Cấp bột giặt

Lượng bột giặt được cấp vào phải theo đèn chỉ báo lượng bột giặt trên bảng điều khiển.

5 Cho quần áo vào và nhấn nút START/PAUSE

Mức nước sẽ được hiển thị và nước sẽ được cấp vào.

6 Đậy nắp máy

Nước sẽ được cấp vào máy trong vòng 2 phút sau khi bắt đầu chương trình.

Kết thúc

Khi chương trình giặt kết thúc, tín hiệu BIP sẽ kêu trong vòng 10 giây trước khi nguồn tự động ngắt.

Chú ý

* Thời gian của chu trình ngâm giặt

* Lựa chọn thời gian ngâm 40,50 hay 60 phút (bao gồm cả thời gian giặt) bằng cách nhấn nút Wash lặp đi lặp lại.
* Trong trường hợp cần thiết thì có thể chọn thời gian giũ, vắt bằng cách nhấn phím Rinse hay Spin cho tới thời gian mong muốn.

Giặt ưa thích

Nhấn nút FAVORITE sẽ cho phép bạn lưu lại chế độ giặt ưa thích, và nó sẽ lặp lại chế độ này trong lần giặt sau.

1 Nhấn nút POWER (AUTO OFF) để bật nguồn.

2 Nhấn nút PROGRAM để lựa chọn chương trình giặt FAVORITE

3 Lựa chọn điều kiện giặt ưa thích.

* Nhấn nút TEMP. để lựa chọn nhiệt độ giặt. (Nếu có)
* Nhấn nút WATER để lựa chọn mức nước.
* Nhấn nút WASH, RINSE, SPIN để lựa chọn thời gian giặt, giũ, vắt mà bạn muốn lưu lại

4 Nhấn nút START/PAUSE để lưu lại và khởi động chu trình giặt ưa thích.
Nguồn sẽ tự động tắt sau khi kết thúc chương trình.

Chú ý

Để giặt chương trình ưa thích:
1. Nhấn nút POWER.
2. Lựa chọn chương trình giặt ưa thích (FAVORITE) bằng cách nhấn nút PROGRAM.
3. Nhấn nút START/PAUSE chương trình giặt sẽ được thực hiện.

Giặt ban đêm

Chương trình này được dùng trong điều kiện yên tĩnh như ban đêm hoặc sáng sớm.

1 Nhấn nút POWER (AUTO OFF) để bật nguồn.

2 Nhấn nút PROGRAM để lựa chọn chương trình giặt yên tĩnh (SILENT).

3 Cho quần áo vào lồng giặt

4 Nhấn nút START/PAUSE

5 Cho bột giặt và đóng cửa lại

Chú ý

* Chế độ giặt yên tĩnh (SILENT) sẽ lâu hơn chế độ thường (FUZZY)
* Để giảm tiếng ồn khi vắt, tốc độ vắt sẽ nhỏ hơn chế độ thường, do vậy độ ẩm trên quần áo còn lại sẽ lớn hơn so với chế độ thường

Vệ sinh lồng giặt

Những cặn bẩn đọng lại trong máy giặt có thể làm bẩn đồ giặt hoặc tạo ra mùi khó chịu trong máy giặt của bạn.
Cặn bẩn được hình thành do chất làm mềm nước tác dụng với bột giặt hoặc có sẵn trong nước. Trong trường hợp này dùng chương trình vệ sinh để làm sạch lồng giặt.

1 Ấn nút **POWER (AUTO OFF)** để bật nguồn.

2 Ấn nút **PROGRAM** để chọn chương trình **TUB CLEAN**.

※ Mức nước lớn nhất được đặt tự động.

3 Ấn nút **START/PAUSE**.

※ Thời gian còn lại sẽ được hiển thị.

4 Sau 10 phút cấp nước bổ sung. Cho thuốc tẩy vào (khoảng 300 ml).

※ Không dùng bột giặt.
※ Không cho đồ giặt vào lồng giặt.

5 Đóng cửa máy giặt vào.

※ Máy giặt không hoạt động nếu cửa vẫn mở.
Còi báo hiệu sẽ nhắc bạn đóng cửa máy giặt lại.

CHÚ Ý

- Lấy hết xơ vải ra khỏi túi lọc xơ vải trước khi sử dụng chương trình này.
- Không cho đồ giặt vào lồng giặt khi sử dụng chương trình này.
- Chương trình này cần thời gian khoảng 3 tiếng.
- Sau khi sử dụng chương trình này, lấy hết chất bẩn ra khỏi túi lọc.
- Sau khi sử dụng chương trình này, mở cửa máy giặt để không còn mùi trong máy giặt.
- Không đổ trực tiếp thuốc tẩy vào lồng giặt. Nó có thể làm hỏng lồng giặt.
- Không để thuốc tẩy loãng trong lồng giặt trong thời gian dài. Nó có thể làm gỉ lồng giặt. Phải xả nước có pha chất tẩy ra ngay.
- Sử dụng chương trình này mỗi tháng một lần.
- Không sử dụng chương trình này 2 lần liên tiếp.

Hong khô

Hong khô đồ giặt của bạn.

1 Ấn nút **POWER (AUTO OFF)** để bật nguồn.

2 Ấn nút **AIR DRY** để chọn thời gian thích hợp.

3 Ấn nút **START/PAUSE**.

4 Đóng cửa máy giặt vào.

CHÚ Ý

■ Chọn **"Air Dry"** 30 phút ⇨ Hong khô lồng

- Sử dụng chương trình này để lồng giặt không bị mốc do hơi ẩm.
- Không cho đồ giặt vào trong lồng.
- Sử dụng mỗi tuần một lần.

Chú ý: Để máy hoạt động tốt hơn, hãy đặt ống nước thải xuống sàn nhà để nước thải thoát ra hết.

■ Chọn **"Air Dry"** trên một giờ

- Sử dụng chương trình này để giảm thời gian phơi do hơi ẩm trong đồ giặt đã được giảm tối thiểu.
- Nói chung, chương trình này rất hiệu quả khi đồ giặt làm bằng sợi tổng hợp (100% polyester).
- Cho lượng đồ giặt vừa phải vào trong lồng giặt (dưới 2 kg).
- Đồ giặt thường: chọn 1 tiếng.
- Đồ giặt sợi tổng hợp: chọn 2 tiếng hoặc 3 tiếng (tùy theo từng model).

Giặt hẹn giờ

Hẹn giờ giặt được sử dụng để làm trễ thời gian kết thúc của chương trình giặt. Số giờ làm trễ có thể được người dùng thực hiện. Thời gian trên màn hiển thị là thời gian hoàn thành chứ không phải là thời gian bắt đầu giặt.

1 Ấn nút **POWER (AUTO OFF)** để bật nguồn.

2 Ấn nút **PROGRAM** để chọn chương trình giặt mong muốn.

- Chọn chương trình giặt trên bảng điều khiển. Chương trình này không thực hiện với Đồ Len (WOOL) và vệ sinh lồng giặt (TUB CLEAN).

3 Ấn nút **DELAY START (RESERVATION).**

- Đèn “DELAY” sẽ sáng và đèn “TIME LEFT” sẽ hiển thị.
- Ấn lại nút này để đặt thời gian kết thúc mong muốn. Ví dụ để giặt xong sau 9 tiếng nữa, ấn nút “DELAY START” (RESERVATION) cho đến khi số 9 xuất hiện.

(RES.=DELAY)

4 Cho bột giặt.

- Lượng bột giặt thích hợp được đánh dấu gần “WATER” hoặc “WATER-DETERGENT”.

5 Cho đồ giặt và ấn nút **START/PAUSE**.

- Khi ấn nút “START/PAUSE”, đèn sẽ nhấp nháy.

6 Đóng cửa máy giặt.

- Nước sẽ được cấp vào khoảng 2 phút sau khi máy khởi động để bổ sung nước đã bị đồ giặt hấp thụ.

Hoàn thành.

- Máy giặt sẽ hoàn thành theo đúng thời gian đã đặt.

CHÚ Ý

- Thời gian hẹn giờ có thể đặt từ 3~48 tiếng. Thời gian hẹn từ 3~12 tiếng có thể đặt theo từng tiếng một. Thời gian hẹn từ 12~48 tiếng có thể đặt theo 2 tiếng một.
- Máy giặt không hoạt động nếu cửa vẫn mở. Còi báo hiệu sẽ nhắc bạn đóng cửa máy giặt lại.
- Để chọn thời gian giặt, số lần giũ, thời gian vắt, mức nước...bằng tay, ấn nút DELAY START (RESERVATION) và chọn tùy chọn mong muốn. Sau đó ấn nút START/PAUSE.
- Nếu đồ giặt không thể mang ra ngay sau khi giặt xong, bạn nên bỏ qua chương trình vắt. (Đồ giặt sẽ bị nhàu khi nằm trong máy giặt một thời gian dài sau khi vắt)

Giặt tuỳ chọn

Khi bạn chỉ cần **Giặt**, **Giặt/Giũ**, **Giũ**, **Giũ/Vắt** hoặc chỉ **Vắt**, bạn có thể lựa chọn bằng tay như hướng dẫn bên dưới.

1 Ấn nút **POWER (AUTO OFF)** để bật nguồn.

POWER
AUTO OFF

2

Chỉ Giặt	Chỉ Giũ	Chỉ Vắt
Ấn nút **Wash** để chọn thời gian mong muốn. WASH	Ấn nút **Rinse** để chọn số lần Giũ mong muốn. RINSE	Ấn nút **Spin** để chọn thời gian Vắt mong muốn. SPIN
Chỉ Giặt, Giũ	**Chỉ Giũ, Vắt**	**Chỉ Xả nước**
Ấn nút **Wash** để chọn thời gian mong muốn. WASH Ấn nút **Rinse** để chọn số lần Giũ mong muốn. RINSE Bạn có thể chọn tùy chọn này để ngăn ngừa vết nhăn trên đồ giặt.	Ấn nút **Rinse** để chọn số lần Giũ mong muốn. RINSE Ấn nút **Spin** để chọn thời gian Vắt mong muốn. SPIN	Khi muốn chỉ Xả nước, bạn phải đợi cho đến khi nước thoát ra hết.

3 Ấn nút **WATER** để chọn mức nước theo lượng đồ giặt. Nếu bạn không chọn, máy sẽ tự động đặt ở mức nước giữa.

WATER

4 Cho đồ giặt vào trong lồng giặt.

5 Ấn nút **START/PAUSE**.

START
PAUSE

6 Cho bột giặt và đóng cửa máy giặt lại.

CHÚ Ý

- **Khi chọn các tùy chọn Chỉ Giặt, Chỉ Giặt, Giũ, Chỉ Giũ**, khi thực hiện xong, nước sẽ không xả ra. Nếu muốn xả nước bạn hãy ấn nút **Spin** và đợi cho đến khi nước trong lồng giặt thoát ra hết. Sau đó ấn nút **START/PAUSE**.
- **Nếu bạn không chọn mức nước**, máy sẽ tự động đặt ở mức nước giữa.
- Nếu chọn Chỉ Giũ, chương trình sẽ bắt đầu từ khi cấp nước vào.

Các chức năng hỗ trợ

Chức năng khóa đối với trẻ em

Nếu bạn muốn khóa tất cả các nút ấn để không cho trẻ em có thể thay đổi chương trình, bạn có thể sử dụng chức năng này.

Cách khóa

1 Ấn nút **POWER (AUTO OFF)** để bật nguồn.

2 Ấn nút **START/PAUSE** để khởi động giặt.

- Sau khi tất cả các điều kiện giặt đã được cài đặt theo hướng dẫn.

3 Ấn nút **RINSE** và **SPIN** cùng một lúc.

- Trong chương trình giặt, tất cả các nút bấm đều bị khóa cho đến khi quá trình giặt hoàn thành hoặc chức năng khóa bị hủy bỏ.

Cách mở khóa

Nếu bạn muốn mở khóa trong khi giặt, ấn lại nút **RINSE** và **SPIN** cùng một lúc một lần nữa.

CHÚ Ý

- "CL" và thời gian còn lại sẽ luân phiên xuất hiện trên màn hiển thị trong khi chúng bị khóa.

Lựa chọn Còi hiệu (Chỉ có ở loại một van)

Nếu bạn muốn sử dụng máy giặt không có tiếng còi hiệu, ấn nút BEEPER cho phép bạn chọn riêng từng chế độ HIGH ▶ OFF ▶ LOW ▶ HIGH. Cài đặt mặc định là HIGH.

Xem thời gian còn lại

Để xem thời gian còn lại của mỗi quá trình, ấn một trong các nút **WASH**, **RINSE** và **SPIN.** Thời gian còn lại của mỗi quá trình sẽ xuất hiện trong vòng 1 giây.

Lắp đặt máy và căn chỉnh

• Các tấm xốp đỡ máy khi vận chuyển phải được tháo ra trước khi sử dụng máy giặt.

1 Phải lắp đặt máy trên nền cứng, bằng phẳng và khoảng cách phù hợp.

Khoảng cách nhỏ nhất cho phép về hai bên là 2cm, về phía sau là 10cm.

CHÚ Ý

Nếu đặt máy giặt trên nền không bằng phẳng, yếu hoặc nghiêng sẽ gây ra rung lắc mạnh. Không vắt được hoặc lỗi "UE" sẽ xuất hiện.

2 Kiểm tra cân bằng máy.

Mở nắp máy giặt và nhìn từ trên xuống thấy giống như hình vẽ.

Máy giặt, nhìn từ trên xuống

3 Cân bằng máy.

Nâng phía trước của máy giặt lên và vặn chân điều chỉnh được cho đến khi miệng lồng nằm vào tâm.

Chân điều chỉnh được

CHÚ Ý

Nếu nguồn điện được cấp bằng dây điện nối dài hoặc máy phát điện thì dây điện, thiết bị cấp điện ra phải được đặt ở nơi không bị ảnh hưởng của nước hoặc hơi ẩm.

Lắp ống cấp nước

Trước khi nối đường ống nước vào vòi nước phải kiểm tra loại ống và thực hiện theo chỉ dẫn dưới đây.
Chú ý rằng đường ống cấp nước có thể khác nhau theo từng quốc gia. Phải nối ống nước màu xanh vào vòi nước lạnh và màu da cam vào vòi nước nóng.

Nối đường ống nước vào vòi nước

Loại thường (Vòi nước không có ren và đầu ống cấp nước có ren)

1 Tháo vít

Nới lỏng vít hãm của đầu nối sao cho vòi nước được định vị vào giữa.

2 Vặn chặt đầu nối vào vòi nước

Đẩy đầu nối lên trên cho tới khi gioăng cao su tiếp xúc chặt vào vòi nước. Sau đó vặn chặt 4 vít hãm.

3 Lắp ống cấp nước vào đầu nối

Ấn ống nước thẳng lên trên sao cho gioăng cao su trong ống tiếp xúc chặt vào vòi nước.

4 Vặn chặt ống cấp nước vào đầu nối

Lắp ống nước vào đầu nối rồi vặn chặt ren về phía phải.

5 Kiểm tra chỗ nối của vòi nước và đầu nối

Sau khi nối ống, mở vòi nước để kiểm tra. Nếu thấy rò nước phải khóa vòi nước lại và làm lại từ bước 1.

CHÚ Ý

Đường ống cấp nước cho máy giặt phải là đường ống mới.
Không sử dụng lại đường ống cũ.

Lắp ống cấp nước

Loại thường (Vòi nước không có ren và ống cấp nước kiểu lẫy cài)

1 Tách đầu nối giữa ra khỏi ống cấp nước

Tách đầu nối giữa ra khỏi ống cấp nước bằng cách kéo trục ép và lẫy cài liền với ống nước.

2 Nới lỏng ốc hãm để nối đầu nối với vòi nước

Nới lỏng vít hãm của đầu nối sao cho vòi nước được định vị vào giữa.

CHÚ Ý

- Trong trường hợp đường kính vòi lớn thì nới lỏng 4 vít và tháo bỏ vòng đệm đi. Sau đó thực hiện lại bước 1.

3 Vặn chặt đầu nối vào vòi nước

Đẩy đầu nối lên trên cho tới khi gioăng cao su tiếp xúc chặt vào vòi nước. Sau đó vặn chặt 4 vít hãm.

4 Vặn chặt đầu nối và đầu nối giữa

Tháo bỏ nhãn dán giữa đầu nối trên và đầu nối giữa. Vặn chặt các đầu nối bằng cách giữ đầu nối trên và vặn chặt đầu nối giữa sang bên phải .

5 Nối đầu nối giữa và ống cấp nước

Ép trục ép của ống nước sau đó nối nó vào đầu nối giữa.

6 Kiểm tra chỗ nối của vòi nước và đầu nối

Sau khi nối ống, mở vòi nước để kiểm tra. Nếu thấy rò nước phải khóa vòi nước lại và làm lại từ bước 1. Nếu bạn bỏ qua bước 1 thì vẫn có thể bị rò nước.

Lắp ống cấp nước

Loại có ren

1 Lắp ống nước vào vòi nước

Ấn ống nước thẳng lên trên sao cho gioăng cao su trong ống tiếp xúc chặt vào vòi nước.

2 Vặn chặt ống cấp nước vào vòi nước

Lắp ống nước vào đầu nối rồi vặn chặt ren về phía phải.

3 Kiểm tra chỗ nối của vòi nước và đầu nối

Sau khi nối ống, mở vòi nước để kiểm tra. Nếu thấy rò nước phải khóa vòi nước lại và làm lại từ bước 1.

Lắp vòi nước vào máy giặt

Lắp ống nước vào van nước vào của máy giặt rồi vặn chặt đầu nối của ống nước.

• Đầu nối của ống nước phải có gioăng cao su.

Lưu ý sau khi lắp đặt ống cấp nước.

Loại bỏ các chất lạ (Bụi bẩn, cát và các loại hạt, như mùn cưa...)

Sau khi lắp ống cấp nước với vòi nước, hãy mở vòi nước cho trôi hết các chất lạ như bụi bẩn, cát hoặc mùn cưa trong đường ống dẫn nước. Trước khi lắp ống dẫn vào máy. (Hình vẽ)

CHÚ Ý

* Để đảm bảo sự an toàn của bạn và kéo dài tuổi thọ sản phẩm, xin vui lòng sử dụng các chi tiết được cho phép. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm khi xảy ra các sự cố về máy hoặc các tai nạn gây ra do khách hàng sử dụng các chi tiết máy không rõ nguồn gốc.
* Sử dụng ống cấp nước mới (Đi kèm sản phẩm) khi bạn lắp đặt máy. Không được sử dụng ống đã cũ. LG khuyến cáo không sử dụng các loại ống cấp nước không được cấp bởi LG.
* Kiểm tra ống cấp nước định kì xem có bị vỡ, rò rỉ, mòn... Thay ống mới sau mỗi 5 năm sử dụng.
* Không được cố tình kéo giãn ống và phải đảm bảo rằng ống không bị gập, đè bởi các vật thể khác.

Lắp ống thoát nước

Lắp ống thoát nước, kiểm tra loại ống thoát nước của bạn và làm theo hướng dẫn phù hợp.

Lắp ống thoát nước

1 Trước khi nối

Chắc chắn rằng cái kẹp ống được kẹp như hình bên.

2 Nối đầu ống cong

Ấn đầu ống cong của ống nước xả vào đầu nước ra của máy giặt.

3 Đi đường ống nước xả

Để thay đổi hướng của ống, rút đoạn ống cong ra và thay đổi hướng. Làm lại bước 2.

Phương pháp nối đất

Vì lý do an toàn trong quá trình sử dụng, hãy nối đất cho thiết bị để tránh các nguy hiểm có thể xẩy ra do dòng điện rò.

Phương pháp nối đất qua ổ cắm

Nếu ổ cắm của nguồn điện có sẵn cực nối đất thì không cần thiết phải nối đất riêng.

CHÚ Ý

Chú ý về dây điện nguồn

Phần lớn các thiết bị điện tử đều có yêu cầu về nguồn điện ; đó là dùng đường điện riêng, không dùng chung ổ cắm điện hoặc mạch phân nhánh. Tham khảo trang thông số kỹ thuật của cuốn sách này để biết chi tiết. Không dùng ổ cắm điện quá tải. Ổ cắm điện quá tải, bị lỏng hay bị hỏng, dây điện nối thêm, lớp cách điện của dây bị rách, bị mòn, bị hỏng thì rất nguy hiểm. Đó là những nguy cơ gây cháy hoặc điện giật. Định kỳ kiểm tra dây điện nguồn của thiết bị điện tử, nếu thấy nó có dấu hiệu hư hỏng thì rút ra khỏi ổ cắm, không sử dụng thiết bị và yêu cầu trạm bảo hành thay thế bằng dây đúng chủng loại. Phải bảo vệ dây điện nguồn khỏi các tác động vật lý và hóa học như vặn xoắn, thắt nút, bị kẹp, bị giẫm lên. Hãy quan tâm đến phích cắm, ổ cắm điện, phần dây điện bên ngoài thiết bị.

Phương pháp nối đất khác

Chôn tấm đồng

Nối dây đất với một tấm đồng và chôn dưới mặt đất ít nhất 75cm.

Dùng dây nối đất

Nối dây nối đất với ổ cắm được thiết kế riêng để tiếp đất.

Dùng áp tô mát

Nếu không thể thực hiện được các phương pháp nối đất mô tả ở trên thì việc lắp đặt áp tô mát cho thiết bị là cần thiết.

CHÚ Ý

- Để tránh gây nổ, không nối dây đất vào đường ống khí đốt.
- Không nối dây đất với đường dây điện thoại hoặc hệ thống chống sét. Điều này rất nguy hiểm khi có bão.
- Dây đất không có hiệu quả khi được nối với các vật bằng nhựa.
- Phải nối đất khi sử dụng ổ cắm phụ.

Vệ sinh và bảo dưỡng

Giặt nước lạnh

- Nếu bạn thường xuyên sử dụng nước LẠNH thì nên thỉnh thoảng sử dụng xen kẽ nước ẤM hoặc NÓNG. Ví dụ cứ năm lần giặt thì nên có một lần dùng nước ẤM.

Khi đã giặt xong

- Khóa vòi nước để tránh nước chảy tràn khi có sự cố vỡ ống.
- Luôn rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện sau khi sử dụng.

Khi nguồn nước không sạch hoặc lưới lọc bị tắc bởi các hạt nhỏ (cát, sạn...), phải thường xuyên vệ sinh lưới lọc nước vào.

(Phích cắm điện và vòi nước trong hình vẽ có thể khác với thực tế)

Vệ sinh lưới lọc nước vào

1. Khóa vòi nước, Chọn cả HOT/COLD rồi ấn START/PAUSE để thoát hết nước trong máy.

2. Tắt nguồn, rồi rút phích cắm

3. Kéo lưới lọc ra sau tháo ống cấp nước. Làm sạch lưới lọc bằng bàn chải

4. Lắp lại lưới lọc vào vị trí cũ.

CHÚ Ý

- Lấy hết nước bẩn trong ống cấp nước trước khi vệ sinh lưới lọc.

Vệ sinh bộ lọc sơ vải

CHÚ Ý

- Nếu bộ lọc sơ vải bị rách hoặc hỏng, hãy đặt mua nó ở trung tâm bảo hành LG.

Vệ sinh và bảo dưỡng

Ngăn chặn đóng băng

- Khóa vòi nước và tháo ống cấp nước.
- Lấy hết nước còn lại trong ống cấp nước.
- Để ống xả nước xuống thấp và xả hết nước trong máy và ống xả nước bằng chương trình vắt.

Nếu bị đóng băng

- Tháo ống cấp nước ra và ngâm nó trong nước nóng khoảng 40℃.
- Rót khoảng 2 lít nước nóng 40℃ vào lồng giặt và đợi khoảng 10 phút.
- Nối ống cấp nước vào vòi nước để kiểm tra sự cấp nước và thoát nước bình thường của máy giặt.

Lồng giặt Mở cửa máy giặt sau khi giặt để hơi ẩm bay hơi đi. Nếu bạn muốn vệ sinh lồng giặt hãy dùng khăn mềm, sạch nhúng nước xà phòng sau đó giũ sạch. (Không được dùng vật thô ráp để vệ sinh lồng giặt).

Ống cấp nước Ống cấp nước nối máy giặt với vòi nước nên thay 5 năm một lần. Lau sạch ngay khi nước chảy tràn. Lau bằng khăn ẩm. Không để vật nhọn đâm vào ống.

Thời gian nghỉ dài Khóa hết các vòi nước. Xả hết nước trong ống nếu thời tiết lạnh có thể đóng băng.

Vệ sinh bên trong máy

Nếu bạn sử dụng chất làm mềm vải hoặc thường xuyên giặt bằng nước lạnh, bạn cần phải thường xuyên vệ sinh bên trong máy giặt.

- Đổ nước nóng vào máy giặt.
- Đổ vào khoảng hai muỗng bột giặt có chứa phốt phát.
- Cho máy giặt hoạt động trong vài phút.
- Dừng máy lại, mở cửa máy và ngâm qua đêm.
- Sau khi ngâm, xả hết nước và cho máy giặt hoạt động hết một chu kỳ.

Hoặc định kỳ dùng chương trình TUB CLEAN.
Các bạn không cho đồ giặt vào khi vệ sinh máy.

Các sản phẩm có thể làm hỏng máy giặt

- Chất tẩy đậm đặc sẽ làm hỏng phần sơn và các bộ phận của máy giặt.
- Các dung môi như xăng, chất pha sơn, pha sơn dầu... có thể làm chảy và phồng sơn của máy giặt.(Không giặt quần áo bị bẩn do các dung môi này bằng máy giặt. Chúng có thể gây cháy).
- Một số hóa chất có thể làm hỏng bảng điều khiển của máy giặt.
- Thuốc nhuộm sẽ làm bẩn các bộ phận bằng nhựa của máy giặt. Thuốc nhuộm không làm hỏng máy giặt nhưng bạn cần vệ sinh máy sạch sẽ. Không nên dùng thuốc nhuộm trong máy giặt
- Không sử dụng máy giặt làm bàn làm việc.

Các sự cố của máy giặt

Nhiều sự cố của máy giặt liên quan đến giặt không sạch, cặn và sợi vải sót lại, hỏng đồ giặt. Để kết quả giặt như ý muốn, hãy thực hiện các chỉ dẫn dưới đây.

Sự cố của máy giặt

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Giặt không sạch	• Ít bột giặt. • Nhiệt độ nước quá thấp • Quá nhiều đồ giặt • Chương trình giặt sai • Phân loại đồ giặt sai • Không giặt sơ	• Sử dụng đúng bột giặt theo lượng đồ giặt, độ bẩn và độ cứng của nước. • Sử dụng nước nóng và ấm theo mức độ bẩn. Chọn nhiệt độ nước theo từng mức độ bẩn (Xem hướng dẫn ở trang 8) • Giảm bớt đồ giặt. • Chọn chương trình JEAN hoặc SOAK&JEAN cho đồ giặt bẩn nhiều. • Phân loại đồ giặt bẩn nhiều với bẩn ít. • Phải giặt sơ đối với đồ giặt quá bẩn. (Xem hướng dẫn ở trang 11)
Vết bẩn xanh	• Đổ trực tiếp chất làm mềm vải vào đồ giặt.	• Chà vết bẩn bằng xà phòng bánh. Giặt. • Không cho quá nhiều chất làm mềm vải. Không đổ chất làm mềm vải trực tiếp lên đồ giặt.(Xem hướng dẫn ở trang 10)
Vết đen hoặc xám trên đồ giặt	• Có thể do tương tác giữa chất làm mềm vải và bột giặt. • Ít bột giặt	• Tuân thủ hướng dẫn dùng chất làm mềm vải (Xem hướng dẫn ở trang 10) • Sử dụng đúng bột giặt theo lượng đồ giặt, độ bẩn và độ cứng của nước.
Vết gỉ vàng hoặc nâu	• Do sắt hoặc măng gan trong nước, ống nước hoặc bộ đun nước.	• Sử dụng thuốc tẩy an toàn với vải. • Lắp đặt bộ lọc sắt hoặc làm mềm nước nhưng không kết tủa cho hệ thống cấp nước. • Cho nước chảy ra ngoài để làm sạch đường ống trước khi giặt.
Sơ vải	• Phân loại đồ giặt sai • Giấy, vải mỏng sót lại trong túi. • Quá nhiều đồ giặt	• Phân loại đồ giặt đúng và lấy hết các thứ sót lại trong túi của đồ giặt trước khi giặt • Giảm bớt đồ giặt.
Bột giặt còn sót lại	• Quá nhiều đồ giặt • Bột giặt không phù hợp • Quá nhiều bột giặt	• Không giặt quá nhiều đồ giặt. • Sử dụng bột giặt phù hợp. Xem hướng dẫn của nhà sản xuất bột giặt. • Dùng nước nóng an toàn với đồ giặt • Sử dụng đúng lượng bột giặt.
Thủng, rách đồ giặt	• Dùng thuốc tẩy sai • Không đóng các khóa, móc trước khi giặt • Quá nhiều đồ giặt • Vải đã bị mủn	• Không đổ trực tiếp thuốc tẩy vào đồ giặt. (Xem hướng dẫn ở trang 9) • Đóng các khóa,móc trước khi giặt • Lấy hết các thứ còn sót lại trong túi ra trước khi giặt. • Không giặt quá nhiều đồ giặt.

Giải quyết sự cố

Trước khi gọi bảo hành, hãy kiểm tra các sự cố theo danh sách dưới đây.

Triệu chứng	Báo lỗi	Nội dung kiểm tra
Không cấp nước	IE	• Kiểm tra vòi nước có đóng không? • Liệu nguồn nước cung cấp có bị ngắt? • Áp lực nước quá yếu hoặc lưới lọc tắc?
Không thoát nước	OE	• Đường thoát nước có đặt đúng vị trí hay không? • Đường ống thoát nước có bị cong hay đặt quá cao hay không? • Bộ phận bên trong của ống dẫn nước hoặc bơm xả (loại máy có bơm xả) bị bẩn không? • Kiểm tra nguồn điện có bị mất không?
Không vắt	UE	• Đồ giặt có bị mất cân bằng không? • Máy giặt có được đặt ở vị trí bằng phẳng không?
Nắp mở	dE	• Nắp máy giặt có đóng không?
Bộ cảm ứng bên trong không hoạt động	PE	• Xin vui lòng gọi điện cho Trung tâm bảo hành gần nhất của LG.
Mất nguồn điện	AE	
Nước bị chảy tràn	FE	

Điều kiện bảo hành

Nhà sản xuất sẽ không bảo hành với những sai hỏng dưới đây:

- Không chịu trách nhiệm đến nhà hướng dẫn trực tiếp cách sử dụng. Quý khách có thể được tư vấn qua số điện thoại miễn phí thể hiện trên thẻ bảo hành.

- Nối máy giặt với nguồn điện có hiệu điện thế cao hơn hiệu điện thế định mức ghi trên vỏ máy.

- Các sai hỏng gây ra do tai nạn, thiếu cẩn trọng, sử dụng máy không đúng mục đích hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác.

- Các sai hỏng gây ra do sử dụng không đúng với những chỉ dẫn trong cuốn sách hướng dẫn vận hành này.

- Không tuân theo các chỉ dẫn hoặc thay đổi các thiết lập sẵn có của sản phẩm.

- Các sai hỏng gây ra do chuột hoặc gián v.v...

- Tiếng ồn và rung động khi vận hành bình thường như xả nước, vắt, tiếng “bíp” báo hiệu.

- Sửa chữa những lỗi do lắp đặt như chỉnh cân bằng máy, lắp đường ống thoát nước.

- Bảo dưỡng thông thường được đề nghị trong sách hướng dẫn vận hành.

- Các vật lạ bên ngoài bị kẹt trong máy, bao gồm cả bơm xả và lỗ túi lọc, như sạn đá, đinh, dây áo lót, khuy v.v...

- Thay thế cầu chì bằng các loại dây dẫn khác.

- Thực hiện những sửa chữa không được phép của nhà sản xuất.

- Nếu sản phẩm này được dùng cho mục đích kinh doanh thì không được bảo hành.
(Ví dụ: dùng cho cửa hàng giặt là, cho cơ quan đơn vị...)

- Trường hợp ở xa các trung tâm bảo hành, người sử dụng sẽ phải trả chi phí vận chuyển, thay thế các bộ phận sai hỏng trong quá trình sửa chữa.

Thông số kỹ thuật

Điện áp và tần số	220V~, 50Hz
Khối lượng	33,5kg hoặc 31kg
Kích thước	540 (R) x 540 (S) x 910 (C) hoặc 540 (R) x 540 (S) x 850 (C)
Áp suất nguồn nước	30 - 800 kPa (0.3 - 8.0kgf/cm^2)

※ Trong quá trình phát triển chất lượng của sản phẩm, Sản phẩm có thể được thay đổi mà không cần thay đổi sách hướng dẫn này.

LG
Life's Good

P/No.: MFL67792723